

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-3-2022

“V/v Ly hôn giữa anh L và chị H”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đặng Quang L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(anh L, chị H xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Quang L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang L và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 12-11-1988 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thị trấn C huyện HH đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H thường xuyên đau ốm, phải đi viện điều trị dài ngày dẫn đến bản thân anh L thấy rất mệt mỏi và không còn tình cảm vợ chồng. Từ tháng 4 năm 1999 đến nay hai người đã sống ly thân. Do thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh L đề nghị được ly hôn chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thị L, sinh ngày 13-01-1990 và Đặng Quang Th, sinh ngày 07-6-1998. Hiện nay hai con đã thành niên và có khả năng lao động tự lập nên anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung cũng như nghĩa vụ chung về tài sản nên anh L không đề nghị giải quyết.

*\* Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L có quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống như anh L đã trình bày. Quá trình chung sống do chị H sức khỏe không tốt, thường xuyên đau ốm phải đi viện điều trị dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không còn tình cảm và đã sống ly thân. Nay anh L làm đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm giữa chị và anh L không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị H nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thị L, sinh ngày 13-01-1990 và Đặng Quang Th, sinh ngày 07-6-1998. Hiện nay hai con đã thành niên và có khả năng lao động tự lập, cháu Lam đã có gia đình riêng nên chị H cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Quang L và chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh L và chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang L và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 12-11-1988. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Quang L và chị Nguyễn Thị H thì thấy: Anh L và chị H đều thừa nhận quá trình chung sống do chị H thường xuyên đau ốm, phải đi viện điều trị trong thời gian dài nên đã phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 1999 đến nay đã sống ly thân nhưng hai bên không có biện pháp, hành động để hàn gắn tình cảm. Tại bản tự khai chị H cũng nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh L và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, cho anh Đặng Quang L được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay hai con chung Đặng Thị Lam và Đặng Quang Thịnh đã đến tuổi thành niên, có khả năng lao động tự lập. Anh L và chị H cũng không đề nghị xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh L và chị H đều trình bày vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Quang L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Quang L và chị Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự lập nên không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có nên không xem xét, giải quyết
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đặng Quang L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006034 ngày 22-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND TT C: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Ái**